

ĐỀ LUYỆN SỐ 18.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi

CÂU CHUYỆN ỐC SÊN

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!"

"Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh" - Ốc sên mẹ nói.

"Chị sâu róm không có xương cững bò chăng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"

"Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".

"Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chăng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"

"Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".

Ốc sên con bật khóc, nói: "Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chăng che chở chúng ta".

"Vì vậy mà chúng có cái bình!" - Ốc sên mẹ an ủi con - "Chúng ta không dựa vào trời, cũng chăng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta".

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên, 2009)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong câu chuyện trên. (1,0 điểm)

Câu 2: Phép tu từ cơ bản được người viết sử dụng trong văn bản trên. (1,0 điểm)

Câu 3: Em hiểu thế nào về câu nói dưới đây của ốc sên mẹ? (2,0 điểm)

"Chúng ta không dựa vào trời, cũng chăng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta".

Câu 4: Bức thông điệp mà câu chuyện muốn gửi đến mỗi chúng ta là gì? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Tự lập là một đức tính tốt. Em đã làm gì để thể hiện mình là người tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày. Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ, trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

Câu 2 (10,0 điểm):

Dựa vào ý thơ sau:

“ Trời trong biếc không qua mây gợn trăng
Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa
Hoa lụu nở đầy một vườn đỏ nắng
Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua”

(Anh Thơ- Ngữ văn 6 tập 2)

Hãy miêu tả bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè ở làng quê Việt Nam từ những rung cảm riêng của tâm hồn em.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong câu chuyện trên là: Tự sự.	1,0 điểm
2	Phép tu từ cơ bản được người viết sử dụng trong văn bản trên là nhân hóa.	1,0 điểm
3	"Chúng ta không dựa vào trời, cũng chăng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta." có thể hiểu chúng ta phải tin vào chính bản thân mình, biết trân trọng, yêu quý những gì đang có, không nêntị nạnh, so đo với người khác và cũng chăng phải dựa vào ai. Điều quan trọng là con người biết chấp nhận hoàn cảnh, vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình.	2,0 điểm
4	Bức thông điệp mà câu chuyện muốn gửi đến mỗi chúng ta là: Trong cuộc sống không có gì là hoàn hảo. Mình có thể thiệt thòi ở đây thì sẽ nhận được may mắn ở chỗ khác và ngược lại. Hãy biết trân trọng những gì mình đang có. Dựa vào bản thân để vươn lên luôn mang lại cho bản thân cảm giác an toàn.	2,0 điểm
1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa	4,0 điểm

lý lẽ và dẫn chứng.

Có thể viết đoạn văn như sau:

1/ Giới thiệu đức tính tự lập rất cần thiết trong cuộc sống.

2/ Biểu hiện của tự lập

- Tự mình đi học, không phụ thuộc vào ba mẹ.
- Tự mình làm bài tập, không quay còp, trao đổi, sử dụng tài liệu khi làm bài kiểm tra.
- Tự mình chuẩn bị đồ dùng học tập, sách vở trước khi đến lớp, không để bị nhắc nhở.
- Tự giặt quần áo.
- Tự làm việc nhà.

3/ Hiện trạng ngày nay :

- Học sinh thiếu dần tính tự lập, ỷ lại vào học thêm, sách tham khảo, mạng internet,...
- Nhiều người dựa dẫm, chờ đợi người khác.

4/ Bài học :

- Chăm chỉ tự rèn luyện học tập.
- Giúp đỡ mọi người xung quanh cùng rèn tính tự lập.

d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.

2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu về bức tranh buổi trưa hè : ở đâu ? có điểm gì đặc sắc ?- Ảnh tượng ban đầu của em về bức tranh : đó là một bức tranh đẹp , thanh bình ... <p>2/Thân bài</p> <p>Miêu tả theo trình tự sau</p> <ul style="list-style-type: none">* Tả khái quát : Bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè, bầu trời xanh , dải mây trắng, ánh nắng vàng, hoa lựu đỏ, vài chú bướm bay lượn.....* Tả chi tiết : (Có thể miêu tả theo trình tự không gian : Từ cao xuống thấp, từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể)<ul style="list-style-type: none">- Bầu trời cao vời vợi, trong xanh, một màu xanh biếc ánh lên vẻ tươi sáng trong trẻo.- Những dải mây trắng đang nhẹ lướt trên nền trời xanh cao bao la- Ánh nắng trưa hè chói chang gay gắt, nắng như đổ lửa rải khắp không gian .- Trong cái nắng đốt lửa ấy, từng cơn gió nồng nam xuất hiện mang theo cái mát mơn man của gió biển làm dịu đi cái nắng trưa hè.- Từng rặng tre đâm lùa đu đưa theo gió vài cánh diều bay cao , tiếng sáo diều vi vu, khoan nhặt, phá vỡ cái yên tĩnh của buổi trưa hè nhìn cánh diều chao nghiêng trong nắng thổi vui mắt.- Trong vườn, hoa trái bước vào độ chín, mùi thơm thoang thoảng bay khắp không gian (tả một vài loài cây tiêu biểu)- Đẹp nhất vẫn là chùm hoa lựu màu hoa đỏ như những đốm lửa hồng cháy rực cả một góc vườn.- Tô điểm cho khu vườn thêm sống động là lũ bướm vàng đang mải mê bay đi tìm hoa hút mật. Tất cả làm cho khu vườn bừng lên sức sống.-> Cảnh làng quê vào buổi trưa hè thật đẹp độc đáo với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, gắn bó với mỗi người dân, tạo nên cái hồn riêng của quê hương. <p>3/ Kết bài</p> <p>Tình cảm, suy nghĩ của em về cảnh làng quê vào buổi trưa hè :Yêu quý, gắn bó, để lại bao cảm xúc khó quên....</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	10,0 điểm
---	--	--------------

ĐỀ LUYỆN SỐ 19.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xéng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sững sốt. Mỗi khi bị một xéng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cúc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đỗ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vắn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách đừng bao giờ đầu hàng.

(Những bài học về cuộc sống – Trích Internet)

Câu 1. (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (1,0 điểm) Tìm số từ và cụm danh từ trong câu văn sau: Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng.

Câu 3 (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu: Cuộc sống sẽ đỗ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vắn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn.

Câu 4 (2,0 điểm): Từ văn bản trên, hãy rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất và lí giải vì sao điều đó có ý nghĩa với em?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

Trong học tập cũng như trong cuộc sống, nhiều lúc em gặp nhiều khó khăn, trắc trở tưởng chừng như bỏ cuộc. Nhưng em đã cố gắng vượt qua được khó khăn đó và đạt được mơ ước của mình. Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ nêu lên suy nghĩ về vắn đề trên.

Câu 2 (10,0 điểm):

Cơn dông vừa dứt cũng là lúc ngày khép lại . Vầng trăng lên, đêm mở ra. Cảnh vật đẹp lung linh dưới trăng. Hãy tả lại cảnh đó.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	1,0 điểm
2	- Số từ: một - Cụm danh từ: + một ngày nọ + một ông chủ trang trại. + một cái giếng.	1,0 điểm
3	Cuộc sống mà chúng ta trải qua sẽ phải gặp rất nhiều khó khăn trắc trở. Vì vậy hãy biến khó khăn đó thành cơ hội để chúng ta vượt qua.	2,0 điểm
4	Thông điệp câu truyện mà em tâm đắc nhất: Đừng cam chịu số phận mà hãy vượt lên số phận của mình Bởi vì cuộc sống có thể sẽ đỗ lên đầu bạn mọi thứ khó chịu, thử thách và cả những sai lầm không phải do chính bạn gây nên nhưng việc bạn cần làm không phải là buông xuôi, cam chịu số phận, mà là vượt lên trên số phận. Mỗi khó khăn, thất bại sẽ là một bước đệm để bạn tiến về phía trước.	2,0 điểm
1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vắn đề cần nghị luận	4,0 điểm

	<p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt : Trong cuộc sống chúng ta phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách trong cuộc sống, chính vì thế để thể hiện được những ý chí, nghị lực của con người trong cuộc sống chúng ta phải thể hiện được ý chí, nghị lực của mình trước những vấn đề của cuộc sống. Bởi nghị lực của con người đem lại cho chúng ta sức mạnh để vượt qua khó khăn. - Biểu hiện : + Trong học tập : + Trong cuộc sống : <p>- Kết quả của việc vươn lên vượt qua khó khăn : Chinh phục được ước mơ, hoài bão.</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức Tập làm văn đã học để làm bài hiệu quả cao.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>1/ Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cảnh định tả:Cảnh đẹp đêm trăng khi cơn giông vừa dứt. - Cảm xúc chung của em về cảnh đó. <p>2/ Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian:Ngày khép lại, đêm mở ra - Không gian:cảnh ướt đẫm bởi mưa chiều và dần mở ra để rồi đầm mình dưới trăng. - Tập trung miêu tả sự thay đổi và vẻ đẹp của cảnh vật trong sự chuyển hóa của đất trời và đặc biệt là vẻ đẹp của ánh trăng. - Cảm nghĩ phải chân thật sâu sắc và có chiều sâu cảm xúc. - Cần sử dụng một số biện pháp tu từ đã học như: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ... để cảnh được miêu tả cụ thể hơn, sinh động và gợi sự liên tưởng. <p>3/ Kết bài:</p> <p>Cảm xúc của em về cảnh đêm trăng vừa lên sau cơn giông vừa dứt.</p> <p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng việt.</p>	10,0 điểm

ĐỀ LUYỆN SỐ 20.

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Ngày xưa có một em bé gái đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Em được Phật trao cho một bông cúc. Sau khi dặn em cách làm thuốc cho mẹ, Phật nói thêm: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh, người mẹ sẽ sống thêm bấy nhiêu năm”. Vì muốn mẹ sống thật lâu, cô bé dừng lại bên đường tước cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó hoa cúc có rất nhiều cánh... Ngày nay, cúc vẫn được dùng để chữa bệnh. Tên y học của cúc là Liêu chi,

(Theo Almanach người mẹ và phái đẹp, NXB Văn hóa - Thông tin, 1990)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. (1,0 điểm) Cô bé dừng lại bên đường trước cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ nhằm mục đích gì ?

Câu 3. (2,0 điểm) Trong câu nói của Phật: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh, người mẹ sẽ sống thêm bấy nhiêu năm sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 4. (2,0 điểm) Em nhận ra thông điệp nào có ý nghĩa nhất với bản thân? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm):

Từ phần Đọc-hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về lòng hiếu thảo.

Câu 2. (10,0 điểm):

Trình bày cảm nhận của em về bài ca dao:

“Công cha như núi Thái Sơn
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
 Một lòng thờ mẹ kính cha
 Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Tự sự	1,0 điểm
	2	Cô bé dừng lại bên đường trước cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ nhằm mục đích để mẹ sống thật lâu	1,0 điểm
	3	Biện pháp tu từ: so sánh	2,0 điểm
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp: Mỗi người con cần phải có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ của mình. - Bởi vì chúng ta sống nhất định phải có lòng hiếu thảo, phải biết đền đáp công ơn nuôi dưỡng của mẹ cha. 	2,0 điểm
II	1	<p>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết đoạn văn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiếu thảo từ bao đời nay đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đó là một trong những phẩm chất đạo đức cần thiết giúp hoàn thiện nhân cách con người. - Lòng hiếu thảo chính là sợi dây gắn kết đầy yêu thương giữa các cá nhân trong gia đình, tập thể, để mối quan hệ ấy ngày càng thêm bền vững và thắm thiết hơn bao giờ hết. Là tấm lòng yêu thương chăm sóc ông bà cha mẹ, luôn luôn đổi xử chân thành, kính trọng hết mực. - Con cái phải biết tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ những khó khăn với cha mẹ. - Phải cố gắng hiếu thảo ngay từ bây giờ bởi không ai có thể chiến thắng được sức mạnh của thời gian, đừng để phải hối hận. <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p> 	4,0 điểm
	2	<p>a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>Có thể viết bài văn theo định hướng sau :</p> <p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta ai cũng được cha mẹ sinh ra, chăm sóc, dạy dỗ. Có thể nói công lao mà cha mẹ dành cho chúng ta từ trước đến nay là rất lớn. - Dù là vậy nhưng chúng ta vẫn không biết làm cách gì để đền đáp công ơn ấy <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích sơ lược về câu ca dao</p>	10,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Bài ca dao được miêu tả qua những hình ảnh thiên nhiên, cần thiết đổi với cuộc sống. - “Núi Thái Sơn” là ngọn núi cao, đồ sộ vững chãi nhất ở Trung Quốc. - “Nước trong nguồn” là dòng nước tinh khiết nhất, mát lành nhất, đạt dào mãi chẳng bao giờ cạn. -> Tình cha nghĩa mẹ to lớn không gì có thể thay thế bằng, cho dù đó là thiên nhiên kì vĩ. => Từ câu ca dao, ông cha ta khuyên mỗi người chúng ta phải làm tròn chữ hiếu để bù đắp cho cha mẹ. <p>2. Phân tích ý nghĩa câu ca dao</p> <p>a) Nói về tình cảm cha mẹ dành con con cái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cha mẹ sinh ra, nuôi nấng, dạy dỗ từ khi vừa mới lọt lòng. - Cha mẹ là những tấm khiên bảo vệ cho con bởi những tác động từ bên ngoài khi còn nhỏ. - Cha mẹ dạy ta phép lịch sự, dạy ta học, dạy ta biết cách làm người, dạy cho ta biết bao nhiêu điều hay lẽ phải. => Tạo lập niềm tin và nền móng vững chắc cho con vào ngưỡng cửa của cuộc đời <p>b) Đạo làm con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải lễ phép, kính trọng cha mẹ - Ngoan ngoãn, vâng lời, làm theo những lời cha mẹ dạy - Cố gắng học tập thật tốt và làm những việc để cha mẹ vui lòng. => Có như vậy mới tròn chữ “hiếu” <p>c) Quan niệm chữ hiếu hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều học sinh hiện nay rất hồn láo, thường xuyên cãi cha mắng mẹ - Các teen nữ thường ham chơi, không ở nhà phụ giúp cha mẹ - Họ nghĩ rằng điều cha mẹ làm với con cái như thế là lẽ đương nhiên, nhưng chúng ta nỡ lòng nào không quan tâm tới họ mỗi khi có việc. => Cha mẹ không bao giờ mong đợi chúng ta trả công nuôi dưỡng, nhưng chúng ta đã bao giờ biết quý trọng những sự hy sinh vô điều kiện này không. <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài ca dao răn dạy chúng ta bài học bổ ích đó là hãy trân trọng những gì cha mẹ làm cho mình và hãy đền đáp lại những gì mình có thể làm được. - Liên hệ bản thân... <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp</p>	
--	---	--